TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2020/HNGĐ - ST
Ngày: 31/12/2020.
"V/v tranh chấp xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Bà Nguyễn Thị Hiểu.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích D, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P**,** sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích D trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1998, bà với ông Pcó tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn.Thời gian đầu vợ chồng bà D với ông Pchung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, chồng bà D thường hay rượu chè thường đánh đập bà D. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Bà D xác định giữa bà với ông Pcó với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Phước Toàn, sinh năm 1999. Nay con của bà D đã trưởng thành nên bà D không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D đã tự thỏa thuận được với ông Pnên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà D không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:***

Ông Nguyễn Văn P thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Bích D về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như về phần tài sản. Nay bà Phạm Thị Bích D yêu cầu xin ly hôn với ông Pthì ông Pđồng ý. Về con chung, do cháu Toàn đã trưởng thành nên ông Pkhông có yêu cầu gì. Còn về tài sản chung, giữa ông Pvà bà D đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông Pkhông còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Bích D với ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P xác định con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Phạm Thị Bích D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn P có nơi đăng ký thường trú tại ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn, bị đơn tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích D yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Phạm Thị Bích D thừa nhận vào năm 1998 có tổ chức đám cưới với ông Nguyễn Văn P trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay ông, bà chưa có đăng ký kết hôn. Nay bà D xin ly hôn với ông Pthì ông Pcũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P xác định con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bích D phải chịu số tiền 300.000đ.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P xác định con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị Bích D và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Bích D phải nộp 300.000 đồng. Do bà Phạm Thị Bích D đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003258, ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp

Nơi nhận:
- *Các đương sự;;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân ;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hồng Dân;*
- *CC THADS huyện Hồng Dân ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Văn Bình